

Số: 198/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường
Tân Phúc-Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;

Căn Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; chủ trương đầu tư dự án đường bộ Tân Phúc-Võng Phan, tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Tân Phúc-Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 194/BC-KTNS ngày 24 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Ân Thi, huyện Tiên Lữ, huyện Phù Cù.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 2.986.844 triệu đồng.

Trong đó: - Chi phí GPMB: 872.073 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng: 1.728.844 triệu đồng.

- Chi phí QLDA, tư vấn và chi phí khác: 76.189 triệu đồng

- Dự phòng : 309.697 triệu đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: xây dựng tuyến đường Tân Phúc-Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông vận tải thiết yếu của tỉnh Hưng Yên nói riêng, của khu vực nói chung theo quy hoạch được phê duyệt; phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân và phát triển quỹ đất dọc hai bên tuyến, phát triển và hình thành các cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dịch vụ du lịch ... thu hút đầu tư trên địa bàn các huyện Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cù; hình thành tuyến đường liên vùng kết nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với các tỉnh Thái Bình, Nam Định; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các vùng lân cận. Là bước đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến

- Tuyến chính: điểm đầu tuyến Km0+00 đấu nối vào nút giao Tân Phúc (Km31+100 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng), hướng tuyến bám theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng các huyện Ân Thi, Phù Cù, Tiên Lữ; điểm cuối tuyến Km24+00 giao với ĐT.378. Chiều dài tuyến khoảng 24,0 km.

- Tuyến nhánh (kết nối tuyến chính với đường dẫn Cầu La Tiên): điểm đầu tuyến giao với tuyến chính tại Km22+870, tuyến mở mới cắt qua cánh đồng

xã Minh Phương, sau đó tuyến đi trùng với tuyến đường kết nối từ đường lên cầu La Tiến đến ĐH.85 hiện trạng. Chiều dài tuyến khoảng 4,1 km.

b) Trắc dọc tuyến: thiết kế đảm bảo cao độ mặt đường và êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Tuyến chính

- Chiều rộng mặt đường hai bên $B_m = 2 \times 12,0\text{m} = 24,0\text{ m}$;

- Chiều rộng dải dự trữ giữa $B_{\text{dải dự trữ giữa}} = 24,0\text{m} + 5\text{m} = 29,0\text{m}$ (trong đó, dự trữ hạ tầng kỹ thuật $2 \times 2,5\text{m} = 5,0\text{m}$, dự trữ đường chính 24,0m);

- Chiều rộng taluy $B_{\text{taluy}} = 2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{ m}$;

- Chiều rộng lề đất phía trong đường bên $B_{\text{lđ}} = 2 \times 0,5\text{ m} = 1,0\text{ m}$;

- Chiều rộng nền đường $B_n = 60,0\text{ m}$.

* Tuyến nhánh (kết nối đường dẫn Cầu La Tiến)

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 12,0\text{m} = 24,0\text{ m}$;

- Chiều rộng dải phân cách giữa $B_{\text{dpg}} = 5,0\text{ m}$;

- Chiều rộng lề đất phía trong đường bên $B_{\text{lđ}} = 2 \times 0,5\text{ m} = 1,0\text{ m}$;

- Chiều rộng nền đường $B_n = 30,0\text{ m}$.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao A1.

đ) Hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

e) Công trình trên tuyến

- Cầu sông Tam Đô: xây dựng 2 đơn nguyên cầu; bề rộng cầu mỗi đơn nguyên cầu $B_c = 13\text{m}$, bao gồm phần đường xe chạy $B = 12\text{m}$; lan can $B_{lc} = 2 \times 0,5\text{m}$; tổng chiều dài cầu dự kiến: $L_{tc} = 109\text{m}$; kết cấu móng M1, M2 dạng chữ U bằng BTCT.

- Cầu sông Cừ An: xây dựng 2 đơn nguyên cầu; bề rộng mỗi đơn nguyên cầu $B_c = 13\text{m}$, bao gồm phần đường xe chạy $B_{cg} = 12\text{m}$; lan can $B_{lc} = 2 \times 0,5\text{m}$. Tổng chiều dài cầu dự kiến: $L_{tc} = 109\text{m}$; kết cấu móng M1, M2 dạng chữ U bằng BTCT.

- Cầu sông Đoàn Đào: xây dựng 2 đơn nguyên; bề rộng mỗi đơn nguyên cầu $B_c = 13\text{m}$, bao gồm phần đường xe chạy $B_{cg} = 12\text{m}$; lan can $B_{lc} = 2 \times 0,5\text{m}$. Tổng chiều dài cầu dự kiến: $L_{tc} = 43\text{m}$; kết cấu móng M1, M2 dạng chữ U bằng BTCT.

g) Các công trình khác: trồng cây xanh tạo cảnh quan trên dải phân cách giữa tuyến nhánh; gia cố mái taluy tại một số vị trí tiếp giáp ao và mương thủy lợi.

h) Điện chiếu sáng: lắp đặt hệ thống chiếu sáng theo TCXDVN 333:2005.

i) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành liên quan đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư; phù hợp theo quy hoạch của tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cù đưa vào quy hoạch xây dựng vùng huyện của địa phương đảm bảo phù hợp với các quy hoạch theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo tiến độ đối với dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Bảy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *krw*

Nơi nhận: *krw*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TX, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn